

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 210/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Mạnh Thắng**.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoàng Dân.

Ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1973. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 20/9/1996 tại UBND thị trấn TT (nay là thị trấn ĐN) huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên lục đục, xô xát, mắng chửi nhau do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống và thua lỗ trong làm ăn kinh tế. Bà đã nhiều lần tìm kiếm giải pháp để hàn gắn tình cảm với ông H nH không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 nH vẫn sống chung một nhà còn từ tháng 01/2021 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, ở riêng, không ai quan tâm đến ai. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, bà xin ly hôn ông H. Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Lê Hoàng H sinh ngày 14/5/1997 và Lê Trung Hữu sinh ngày 17/10/2003, hiện các cháu đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2021 bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Ông xác nhận nhất trí ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H vì tình cảm không còn. Về con tùy thuộc vào nguyện vọng của các cháu và không trình bày gì thêm.

Tòa án tiến hành hòa giải nH không có kết quả do bị đơn vắng mặt; nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị Tòa án không pH mở phiên hòa giải lần hai mà đưa vụ án ra xét xử theo yêu cầu của nguyên đơn.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; xác định đúng quan hệ pháp luật, đủ người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Lê Văn H cư trú tại tổ dân phố TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn nH bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND thị trấn ĐN là hôn nhân hợp pháp. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng ông bà chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, ông H làm ăn thua lỗ, không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên lục đục, xô xát, mắng chửi, chửi nhau. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và không ai quan tâm tới ai. Mặc dù bà H đã tìm kiếm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nH vẫn không có kết quả. Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Văn H đã bị vi phạm nghiêm trọng; mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông H có 02 con chung là Lê Hoàng H sinh ngày 14/5/1997 và Lê Trung H sinh ngày 17/10/2003. Xét các con chung đều đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn pH nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Lê Văn H.
2. Về con chung: Bà H, ông H có 02 con chung là Lê Hoàng H sinh ngày 14/5/1997 và Lê Trung H sinh ngày 17/10/2003 đều đã trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038607 ngày 09/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND thị trấn ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng